

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Bà Đinh Thị Kiều Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

BDT, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1980 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 7/33 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Số 19D/17/66 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; có vợ là Bùi Thị Lệ Thu (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự tại Quyết định xử phạt hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 12/12/2018 của Công an phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng về hành vi gây rối trật tự công cộng (chưa được xóa do chưa thi hành khoản tiền phạt); Quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 21/12/2018 của Công an phường E về hành vi trộm cắp tài sản (chưa được xóa do chưa thi hành khoản tiền phạt); Nhân thân: có 02 tiền sự đã được xóa tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 03/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường E trong thời hạn 06 tháng về hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 01/02/2019 về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 04/11/2020 chuyển tạm giam; Có mặt.

- Bị hại: Bà BH, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số 5/46A I, phường E, quận F, Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 10 năm 2020, BDT đi xe mô tô BKS 16K5-0319 từ nhà số 19D/17/66 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng đến nhà bà BH (là mẹ vợ cũ của BDT). Lúc này cổng nhà bà BH khóa không có người trông coi nên BDT dựng xe ở ngoài rồi trèo tường vào trong sân nhà bà BH lấy một chiếc búa cán gỗ dài 30,5cm, đầu dạng kim loại màu đen dài 12cm gần đó đập vào ổ khóa làm tai khóa rơi ra và đi vào trong nhà thấy có một tủ nhôm kính đặt ở cuối giường ngủ của bà BH nên BDT dùng tay phải giật cánh tủ ra và lấy được một điện thoại hiệu Viettel, một túi xách giả da màu vàng. Sau khi lấy xong tài sản BDT trèo tường ra và đi xe mô tô về. Khi về đến nhà BDT kiểm tra bên trong túi giả da màu vàng có ba ví giả da màu đen, một nhẫn bằng kim loại màu vàng không đính đá, một nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh, một vòng tay màu xanh có bọc kim loại màu vàng, một vòng cổ dạng chuỗi hạt màu trắng, số tiền 3.900.000đồng cùng một số giấy tờ của bà BH. Sau đó BDT đem vứt một túi xách màu vàng, ba ví giả da màu đen cùng giấy tờ của bà BH xuống khu vực nương An Trì, E, F và bán chiếc điện thoại Viettel cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Chùa Hàng, C được 50.000đồng. BDT đã tiêu xài hết số tiền 50.000đồng bán điện thoại và 860.000đồng trong tổng số tiền 3.900.000đồng trộm được của bà BH. Ngày 25/10/2020 BDT đến cơ quan Công an quận Hồng Bàng đầu thú và giao nộp: một nhẫn bằng kim loại màu vàng không đính đá, một nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh, một vòng tay màu xanh có bọc kim loại màu vàng, một vòng cổ dạng chuỗi hạt màu trắng, số tiền 3.040.000đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: “*Nhẫn vàng hình tròn không gắn đá có trị giá 5.200.000đồng; nhẫn màu vàng gắn 01 viên đá màu xanh và 06 viên đá nhỏ màu trắng có trị giá 10.500.000đồng; vòng tay màu xanh lục có bọc kim loại màu vàng có trị giá 4.000.000đồng; vòng cổ dạng chuỗi hạt màu trắng có khóa kim loại có trị giá 500.000đồng*”.

Tại Công văn số 94 ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu Viettel màu đen, 01 túi xách giả da màu vàng, 03 ví giả da màu đen tất cả các tài sản trên đều không rõ chủng loại, nhãn hiệu và chưa thu hồi được nên không đủ cơ sở định giá.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HB ngày 06-01-2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố BDT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là bà BH không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tài sản không thu hồi được là 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 túi xách giả da màu vàng, 03 ví giả da, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 50.000đồng và 860.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với người nam giới mua chiếc điện thoại chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với một xe mô tô BKS 16K5-0319 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Một vòng tay màu xanh, một vòng cổ chuỗi hạt màu trắng, một nhẫn tròn màu vàng không đính đá, một nhẫn màu vàng gắn mặt đá và số tiền 3.040.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà BH.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo BDT từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là bà BH đã được nhận lại tài sản, đối với các tài sản không thu hồi được là 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 túi xách giả da màu vàng, 03 ví giả da màu đen bà BH không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa, 01 khóa móc màu đen, 01 miếng kim loại kích thước 4cm x 1,5cm do các vật này không còn giá trị sử dụng

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đồng là tiền bị cáo bán điện thoại và 860.000đồng trong tổng số tiền 3.900.000đồng trộm được của bà BH do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo BDT thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện nhà bà BH đi vắng không có người trông coi nên bị cáo đã dùng thủ đoạn phá khóa để lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bà BH gồm 01 túi giả da màu vàng; 03 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại Viettel; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng không đính đá, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu xanh, 01 vòng tay màu xanh có bọc kim loại màu vàng, 01 vòng cổ dạng chuỗi hạt màu trắng, số tiền 3.900.000đồng, trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.100.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đầu thú do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Nhân thân bị cáo có 04 tiền sự trong đó có 02 tiền sự chưa được xóa nên phải đánh giá bị cáo không có nhân thân tốt. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà BH đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản chưa thu hồi được là 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 túi xách giả da màu vàng, 03 ví giả da màu đen, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 50.000đồng là tiền bán điện thoại, số tiền 860.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc búa, 01 khóa móc màu đen, 01 miếng kim loại kích thước 4cm x 1,5cm, xét thấy đây là các tài sản của bà BH, tuy nhiên bà BH không đề nghị nhận lại số tài sản này, mặt khác đây là các vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: BDT 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà BH đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản chưa thu hồi được là 01 chiếc điện thoại Viettel, 01 túi xách giả da màu vàng, 03 ví giả da màu đen, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 50.000đồng và 860.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa, 01 khóa móc màu đen, 01 miếng kim loại kích thước 4cm x 1,5cm (đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo BDT phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương